

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG SƠN  
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/3/2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Bá Thìn

Ông Lê Hữu Sáu

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lại Thị Minh Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2021/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXX-ST ngày 02/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐ-ST ngày 17/3/2022 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Anh Vũ Văn T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Th, xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi ĐKKK: Xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ hiện nay : Thôn Y, xã Đông Yên, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 03/11/2021 và bản tự khai anh Vũ Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 16/12/2010 tại UBND xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H không quan tâm đến gia đình, con cái, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đến tháng 11/2020 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn Yên Thành, xã Đông Yên, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Tại bản tự khai ngày 28/12/2021 bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày thống nhất với anh T về thời gian, điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T bỏ bê vợ con, không có trách nhiệm với vợ con và nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nên thường xuyên chửi bới đánh đập chị, khi chị sinh con thứ 2 trong quá trình đang nghỉ thai sản thì anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, từ đó

mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị đã bế con về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn Y, xã Đông Yên, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa ở từ tháng 10/2020 cho đến nay và từ đó vợ chồng sống ly thân nhau, không liên lạc và cũng không gặp nhau, không quan tâm đến nhau. Nay anh T yêu cầu xin ly hôn chị không đồng ý.

Tòa án đã tiến hành giao giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo phiên hòa giải chị H đã nhận đầy đủ giấy tờ mà Tòa án giao, nhưng chị H không đến Tòa án làm việc mà đều vắng mặt không có lý do.

Về con chung: Anh T và chị Hòe thống nhất trình bày anh, chị có 02 con chung là Vũ Phương L sinh ngày 25/8/2012 và Vũ Hữu B, sinh ngày 25/7/2020.

Anh T trình bày tại bản tự khai ngày 17/12/2021 hiện nay cháu L đang ở với anh, anh có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L và chị H nuôi dưỡng cháu B, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi cháu L.

Chị H viết bản tự khai ngày 28/12/2021 hiện nay cháu L đang ở với ông bà nội và anh T, cháu B đang ở với chị, nguyện vọng chị xin được nuôi cả hai con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con mỗi một tháng là 5.000.000 đồng.

Tại đơn đề nghị ngày 17/12/2021 cháu Vũ Phương L trình bày hiện nay cháu đang ở với bố nguyện vọng cháu xin được tiếp tục được ở với bố để thuận tiện cho việc cháu học tập và sinh sống.

Về tài sản, công nợ: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 18/01/2022 theo chính quyền địa phương cho biết: Anh T và chị H kết hôn năm 2010 tại UBND xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì anh T chị H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì anh T chị H không báo cáo với chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không nắm được, chị H về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn Y, xã Đông Yên từ tháng 10/2020 cho đến nay và cũng từ đó anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh T chị H có 02 con chung là Vũ Phương L sinh ngày 25/8/2012 và Vũ Hữu B, sinh ngày 25/7/2020, cháu L đang ở với bố tại tỉnh Hà Nam, cháu B đang ở với chị H tại thôn Y, xã Đông Yên, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Về tài sản và công nợ chính quyền địa phương không biết.

Ngày 25/3/2022 anh T đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do áp dụng khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiếp tục giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Xử cho anh Vũ Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao cháu Vũ Phương L sinh ngày 25/8/2012 cho anh Vũ Văn T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Vũ Hữu B, sinh ngày 25/7/2020 cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Anh T, chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh T phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Văn T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn giải quyết việc hôn nhân của anh và chị Nguyễn Thị H, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T có đơn xin đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở hoàn T tự nguyện, ngày 16/12/2010 được UBND xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy hôn nhân giữa anh T và chị H là hôn nhân hợp pháp.

Tuy anh T chị H không thống nhất về nguyên nhân, thời gian phát sinh mâu thuẫn vợ chồng chị H không nhất trí ly hôn nhưng chị H cũng thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân nhau, tình cảm không còn, không quan tâm đến nhau, chị cũng không đưa ra giải pháp để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng để đoàn tụ.

Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho anh T được ly hôn chị H là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là Vũ Phương L sinh ngày 25/8/2012 và Vũ Hữu B, sinh ngày 25/7/2020. Hiện nay cháu L đang ở với anh T, cháu B đang ở với chị H. Anh T có nguyện vọng xin được nuôi cháu L và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, chị H có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con mỗi một tháng là 5.000.000 đồng. Hiện nay anh T đang làm tại Công ty TNHH CNTH và Trắc địa bản đồ Sông Châu, tỉnh Hà Nam mức lương thu nhập ổn định 10.115.00 đồng/1 tháng, cháu L cũng có nguyện vọng xin được ở với anh T. Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo cho các cháu được nuôi dưỡng tốt, để các cháu phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần và đang học tập và sinh sống ổn định. Nên cần giao cháu Linh cho anh T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Bảo cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T, chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản và công nợ: Anh T và chị H đều không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu T bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về hôn nhân: Xử cho anh Vũ Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.
- Về con chung: Giao cháu Vũ Phương L, sinh ngày 25/8/2012 cho anh Vũ Văn T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Vũ Hữu B, sinh ngày 25/7/2020 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh T, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Anh Vũ Văn T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005468 ngày 24/11/2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Anh T đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.
- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- UBND xã Phú Phúc, H Lý Nhân, T Hà Nam;
- Cơ quan THADS huyện Đông Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Trịnh Thị Hà**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI  
NHÂN DÂN**

**THẨM**

**TÒA**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**





